

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ DMS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ DMS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DMS INTERNATIONAL TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110772270

3. Ngày thành lập: 03/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Điểm A Khu công nghiệp Bình Phú , Xã Bình Phú, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0968176666

Fax:

Email: quoctedmsteel@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
2.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
3.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
4.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
5.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
6.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
7.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
8.	Xây dựng nhà ở	4101
9.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
10.	Xây dựng công trình điện	4221
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
13.	Bán buôn thực phẩm	4632
14.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
15.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ các loại nhà nước cấm)	4659

17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ kinh doanh vàng miếng, trừ bán lẻ súng, đạn dùng đi săn, súng thể thao, tem , tiền kim khí)	4663
19.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Dịch vụ môi giới bất động sản	6820
20.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (loại trừ tổ chức hợp báo)	8230
21.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	0810
22.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
23.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
24.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán buôn thuốc, dụng cụ y tế)	4772
25.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
26.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
27.	Tái chế phế liệu	3830
28.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
30.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
31.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
32.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
33.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
34.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
35.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
36.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
37.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
38.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

39.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
40.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
41.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
42.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
43.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (loại trừ hoạt động đầu giá)	4512
44.	Bán buôn đồ uống	4633
45.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
46.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
47.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
48.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
49.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
50.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
51.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
52.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
53.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
54.	Xây dựng công trình thủy	4291
55.	Phá dỡ (Không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4311
56.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (loại trừ hoạt động đầu giá)	4513
57.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
58.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: kinh doanh bất động sản	6810
59.	Cho thuê xe có động cơ	7710
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
61.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
62.	Đúc sắt, thép	2431(Chính)
63.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
64.	Xây dựng nhà không để ở	4102
65.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
66.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
67.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
68.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730

69.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
70.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (trừ sản xuất vàng miếng)	2420
71.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
72.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CHU DUY MẠNH	Thôn Vĩnh Lộc 2, Xã Phùùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	50,000	0010950122 36	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	50,000		

2	BÙI THỊ THÙY LINH	Thôn Vạn Đồn, Xã Hồng Dũng, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	0341960127 49	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		
3	DƯƠNG HỒNG HIỆP	Thôn Vĩnh Lộc 3, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	0012030436 41	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: DƯƠNG HỒNG HIỆP

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 25/03/2003

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001203043641

Ngày cấp: 29/06/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Vĩnh Lộc 3, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Vĩnh Lộc 3, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội